

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2010/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ THUỘC TỈNH BẮC GIANG
(Ban hành theo Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 4 năm 2010
của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bắc Giang đã được Nhà nước bảo hộ. Những nội dung về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý không nêu trong quy định này thì áp dụng theo pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có quốc tịch Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc quản lý, đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chỉ dẫn địa lý: là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.
2. Bảo hộ chỉ dẫn địa lý: là bảo hộ độc quyền của cư dân thuộc một vùng, địa phương sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm có nguồn gốc từ vùng, địa phương đó.
3. Quyền sở hữu chỉ dẫn địa lý: là quyền của chủ sở hữu đối với chỉ dẫn địa lý, bao gồm quyền đăng ký, quyền cho phép đăng ký chỉ dẫn địa lý; quyền quản lý chỉ dẫn địa lý; quyền trao và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.
4. Quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: là quyền gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) chỉ dẫn địa lý đó trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó.
5. Tem chỉ dẫn địa lý: là tem có tên chỉ dẫn địa lý, được gắn trên đơn vị sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện bảo hộ.
6. Tổ chức quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý: là tổ chức tập thể đại diện cho các thành viên sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, được thành lập dưới hình thức hợp tác xã, hội, hiệp hội hoặc hình thức khác, theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý thuộc

tỉnh Bắc Giang; cho phép hoặc không cho phép tổ chức, cá nhân đăng ký chỉ dẫn địa lý.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quyền quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh.

Điều 5. Đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có thể được quyền đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý.

2. Trường hợp cá nhân là thành viên của một tổ chức tập thể thì quyền đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc về tổ chức tập thể đó.

3. Trường hợp cá nhân không là thành viên của một tổ chức tập thể thì quyền đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc về cá nhân đó.

Điều 6. Trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Điều kiện được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

Tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Được thành lập hợp pháp (nếu là tổ chức);
- b) Khi khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý có nhu cầu và sản phẩm đáp ứng điều kiện bảo hộ;
- c) Có hồ sơ đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý (theo Khoản 2 điều này).

2. Hồ sơ trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

Hồ sơ đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý bao gồm:

- a) Đơn đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý (mẫu đơn do Sở Khoa học và Công nghệ qui định).

Riêng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm nhưng không là thành viên của tổ chức tập thể đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý, có xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã về sản phẩm được sản xuất thuộc khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý; cá nhân thì Chủ tịch UBND cấp xã, phải xác nhận người đó không thuộc đối tượng quy định tại điểm f, khoản 1, Điều 7 Quy định này;

b) Bản sao có công chứng Quyết định cho phép thành lập tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;

c) Cam kết sản xuất sản phẩm theo quy trình bắt buộc và chất lượng sản phẩm đảm bảo các điều kiện đã được bảo hộ;

d) Quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý của tổ chức tập thể;

đ) Mẫu bao bì, nhãn hiệu sản phẩm (nếu có).

3. Trình tự, thủ tục trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đến Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải thẩm định để trao quyền hoặc từ chối trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

c) Trường hợp từ chối trao quyền phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản.

Điều 7. Thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý bị thu hồi, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không tổ chức sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý liên tục từ 2 (hai) năm trở lên kể từ ngày được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- b) Sản phẩm không đáp ứng điều kiện bảo hộ;
- c) Chuyển giao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân khác.
- d) Sử dụng tem chỉ dẫn địa lý không đúng qui định;
- đ) Tổ chức bị giải thể hoặc phá sản;
- e) Tổ chức, cá nhân tự nguyện chấm dứt việc sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- f) Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị toà án cấm hành nghề kinh doanh.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi

a) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ kể từ khi Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan chức năng phát hiện vi phạm, Sở Khoa học và Công nghệ phải tổ chức kiểm tra để ra quyết định thu hồi hoặc từ chối thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

b) Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, tổ chức, cá nhân bị thu hồi phải nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và số tem chỉ dẫn địa lý chưa sử dụng về Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Trường hợp cá nhân bị thu hồi thuộc đối tượng quy định tại điểm f khoản 1 Điều 7 của quy định này thì chậm nhất 05 ngày Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND cấp xã, nơi người đó tổ chức sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và số tem chỉ dẫn địa lý chưa sử dụng;

d) Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công bố danh sách tổ chức, cá nhân bị thu hồi trên Báo Bắc Giang, các phương tiện thông tin đại chúng khác;

đ) Tổ chức, cá nhân bị thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý do vi phạm một trong các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 7, Quy định này, thì sau 2 (hai) năm kể từ ngày có quyết định thu hồi, mới được xét, để trao lại quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; hồ sơ, trình tự, thủ tục trao lại được áp dụng như trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý lần đầu.

Điều 8. Quyền của tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm phải chấm dứt ngay các hành vi vi phạm chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ.

2. Ngăn cấm người khác sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 123, Luật sở hữu trí tuệ.

3. Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với chỉ dẫn địa lý bị vi phạm.

4. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xử lý các hành vi vi phạm chỉ dẫn địa lý; hành vi gây ô nhiễm môi trường khu vực mang chỉ dẫn địa lý.

Điều 9. Kinh phí quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý

Kinh phí quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bắc Giang được đảm bảo từ các nguồn sau:

1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh;
2. Các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các chương trình, dự án phát triển tài sản trí tuệ; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các khoản thu hợp pháp khác;
3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Tranh chấp về chỉ dẫn địa lý giữa các bên được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trên cơ sở tôn trọng quyền, lợi ích của Nhà nước; lợi ích hợp pháp của các bên.

2. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì các bên có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong quản lý chỉ dẫn địa lý

1. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với các cấp, cơ quan chức năng:
 - a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý;
 - b) Xây dựng và thực hiện các quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý;
 - c) Thực hiện quyền và các thủ tục trao, thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
 - d) Quy định nội dung, hình thức và tiêu chuẩn chất lượng tem quản lý chỉ dẫn địa lý;
 - đ) Hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý.
 - e) Công bố danh sách các tổ chức, cá nhân bị thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
 - f) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về sử dụng chỉ dẫn địa lý;
 - g) Tham gia giải quyết các tranh chấp về chỉ dẫn địa lý theo thẩm quyền;
 - h) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý;
 - i) Thẩm định đối với các tổ chức, cá nhân đăng ký chỉ dẫn địa lý;
 - k) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấm dứt hiệu lực của Văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường
 - a) Chủ trì, phối hợp với các ngành thẩm định đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư và xử lý các vi phạm làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực mang chỉ dẫn địa lý.
 - b) Phối hợp và tham gia đề xuất, thẩm định các đề tài, các dự án khoa học về bảo vệ môi trường các khu vực có sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang

a) Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc bảo tồn nguồn gen; bảo quản sản phẩm nông nghiệp mang chỉ dẫn địa lý; quản lý giống, giám sát kiểm tra quy trình kỹ thuật canh tác đối với các sản phẩm nông nghiệp mang chỉ dẫn địa lý.

b) Phối hợp với các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm nông nghiệp, xử lý các vi phạm về sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh.

4. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành quy hoạch phát triển các làng nghề truyền thống; quảng bá giới thiệu các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mang chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra chất lượng sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xử lý các vi phạm về sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh.

5. Các sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Có trách nhiệm quản lý chặt chẽ quỹ đất, bảo vệ môi trường khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý. Hỗ trợ, khuyến khích, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế so sánh; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống ở địa phương; bảo vệ và phát triển chỉ dẫn địa lý ở địa phương.

7. Các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

a) Không được chuyển giao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

b) Bảo vệ môi trường của khu vực mang chỉ dẫn địa lý;

c) Duy trì danh tiếng, chất lượng và đặc tính chủ yếu vốn có của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;

d) Thực hiện nghiêm các quy trình sản xuất bắt buộc để sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý mà tổ chức, cá nhân là thành viên;

đ) Thực hiện đúng các quy định về in ấn, quản lý và sử dụng tem chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu sản phẩm;

e) Chấp hành nghiêm túc các quyết định xử lý vi phạm về chỉ dẫn địa lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

f) Nộp phí, lệ phí sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, đấu tranh chống các hành vi xâm phạm quyền chỉ dẫn địa lý, gây ô nhiễm môi trường, điều kiện tự nhiên khu vực chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc bao che cho những hành vi vi phạm, xâm phạm quyền chỉ dẫn địa lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý; xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội, làm ảnh hưởng đến danh tiếng, chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải